

Số: 1055 /QĐ-HVHK

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ chỉ tiêu cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên trình độ Đại học cao đẳng chính quy học kỳ I – NH 2022-2023

Căn cứ Quyết định số 2321/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HVHK ngày 08/08/2022 của Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-HVHK ngày 31/08/2022 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập tại Học viện hàng không Việt Nam;

Căn cứ tờ trình ngày 02/12/2022 của Phòng Tuyển sinh và công tác sinh viên về việc phân bổ chỉ tiêu cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên trình độ đại học cao đẳng chính quy năm học 2022-2023 đã được Giám đốc phê duyệt;

Xét đề nghị của trưởng phòng tuyển sinh và công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 420 chỉ tiêu cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2022-2023 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phòng Tuyển sinh và công tác sinh viên, Phòng Kế hoạch - tài chính, Lãnh đạo các Khoa và các đơn vị thuộc Học viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.

GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Thị Hải Hằng

**DANH SÁCH CHỈ TIÊU CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022-2023**

(Đính kèm Quyết định số: 1055 /QĐ-HVHK ngày 05 tháng 12 năm 2022)

TT	NGÀNH	KHÓA 2018	KHÓA 2019	KHÓA 2020	KHÓA 2021	KHÓA 2022
	A. Trình độ Cao đẳng:					
1	Kiểm tra ANHK	00	00	04	05	04
2	Kỹ thuật BDCKTB	00	00	05	02	03
3	Kiểm soát không lưu	00	00	04	04	03
4	Dịch vụ thương mại HK	00	00	07	11	09
5	CNKT Điện tử truyền thông	00	00	01	01	00
	B. Trình độ Đại học.					
1	Kỹ thuật Hàng không	04	04	07	05	09
2	Quản lý hoạt động bay	04	03	04	06	11
3	CNKT Điện tử viễn thông	00	06	07	08	09
4	Quản trị kinh doanh	00	34	44	37	34
5	Ngôn ngữ anh	00	00	00	11	15
6	CNKT điều khiển và tự động hóa	00	00	00	07	09
7	Công nghệ thông tin	00	00	00	10	30
8	Quản trị DV DL&LH	00	00	00	00	12
9	Kinh tế vận tải	00	00	00	00	15
10	Quản trị nhân lực	00	00	00	00	10
11	CNKT Công trình xây dựng	00	00	00	00	02